

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HS-PT
Ngày: 07-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn.

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Thúy Hà

Ông Nguyễn Phước Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mộng Linh - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 117/2022/HSPT-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Hà Thế C, Lê Văn V do có kháng cáo của bị cáo C, bị cáo V; bị hại Lê Xuân Tr, bị hại Lê Văn Ng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2022/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang.

Các bị cáo:

1/ Hà Thế C, sinh năm 1957; nơi cư trú: Ấp H, xã ĐT, huyện TS, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; Tr độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Thế D (chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1927 (chết); anh chị em ruột có bảy người, bị cáo là người thứ năm; Vợ là Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960, con có 05 người, lớn sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1991.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Thế C: Ông Phan Thành Thế - Luật sư Văn phòng Luật sư Phan Thành Thế, thuộc đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

2/ Lê Văn V, sinh năm 1972; nơi cư trú: Ấp H, xã ĐT, huyện TS, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; Tr độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân Tr, sinh năm 1939 và bà Vũ Thị X, sinh năm 1945; anh chị em ruột có bốn người, bị cáo là người thứ nhất; Vợ là Trần Thị L, sinh năm 1980, con có 03 người, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn V: Luật sư Nguyễn Thanh Liêm - Luật sư Văn phòng luật sư Thanh Điền, thuộc đoàn Luật sư Thành Phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn V: Luật sư Mai Công Nhuận - Luật sư Văn phòng luật sư Bình Nguyên, thuộc đoàn Luật sư Thành Phố Cần Thơ (có mặt).

Bị hại:

1/Ông Lê Xuân Tr, sinh năm 1939; nơi cư trú: Ấp H, xã ĐT, huyện TS, tỉnh An Giang (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Lê Xuân Tr: Ông Mai Công Nhuận - Luật sư Văn phòng luật sư Bình Nguyên, thuộc đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt).

2/ Ông Lê Văn Ng, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp H, xã ĐT, huyện TS, tỉnh An Giang (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Lê Văn Ng: Luật sư Nguyễn Thanh Liêm - Luật sư Văn phòng luật sư Thanh Điền, thuộc đoàn Luật sư Thành Phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960; nơi cư trú: Ấp Ấp H, xã ĐT, huyện TS, tỉnh An Giang (có mặt).

Người làm chứng:

1/Ông Hà Thế L, sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp Hòa Ấp H, xã ĐT, huyện TS, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2/Bà Vũ Thị X, sinh năm 1945; nơi cư trú: Ấp Ấp H, xã ĐT, huyện TS, tỉnh An Giang (có mặt).

3/Lê Thùy L, sinh năm 2000; nơi cư trú: Ấp Ấp H, xã ĐT, huyện TS, tỉnh An Giang (vắng mặt).

4/Bà Lê Thị T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp Ấp H, xã ĐT, huyện TS, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước trong việc tranh chấp ranh đất giữa gia đình ông Lê Xuân Tr và gia đình ông Hà Thế C. Khoảng 16 giờ ngày 25/8/2020, Lê Xuân Tr cùng Lê Văn V, Lê Văn Ng (con ruột của Tr) tiến hành cắm trụ đá xác định ranh đất, giữa thửa đất của Tr với thửa đất của Hà Thế C, Nguyễn Thị Đ tại Ấp H, xã ĐT, huyện TS, nhưng không thông báo cho gia đình C biết. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, C đi ruộng về thấy trụ đá đã được cắm trên phần đất còn đang tranh chấp, C không đồng ý và dùng hai tay định nhổ trụ đá lên thì Tr và Vũ Thị X (vợ

của Tr) trong nhà chạy ra cự cãi, Tr dùng hai tay nắm cổ áo của C. Lúc này, tay phải C đang cầm dao tầm bút dài 39cm bảo Tr buông ra nếu không sẽ bị chém, đồng thời C dùng tay trái gạt tay Tr sang một bên, tay phải cầm dao chém nhiều nhát bằng sống dao trúng vào trán, gò má, lưng, đùi làm Tr ngã vào hàng rào, X thì tri hô lên V và Ng nghe thấy, V cầm cây kéo bằng kim loại, mũi nhọn dài 24cm, Ng cầm cây leng dài 113cm chạy đến nơi đánh nhau thì bị vấp chân ngã xuống đường làm rơi cây leng, C cầm dao chém từ trên xuống, Ng đưa tay lên chống đỡ làm trúng vào cẳng tay trái, V xông đến đứng đối diện thì bị C cầm dao chém trúng vào trán 01 nhát. Khi này, Tr vòng ra phía sau khóa hai tay C, V dùng răng cắn vào tai phải của C làm đứt $\frac{1}{2}$ vành tai, còn Ng dùng tay giằng co với C để tước lấy cây dao. Thấy C bị vây đánh; Đ chạy ra vừa can ngăn vừa giật lấy cây xẻng trên tay Ng, cây kéo trên tay V thì bị thương tích vùng bụng, tay và gãy răng số 2 hàm trên bên trái, nhưng không xác định được ai gây nên. Cùng lúc này, Lực lượng Công an xã ĐT đến can ngăn, giật lấy cây dao trên tay C, đồng thời đưa C đến Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang cấp cứu, điều trị đến ngày 04/9/2020, C ra viện.

Vật chứng thu giữ:

Cây kéo bằng kim loại màu đen dài 24cm; cây dao bằng kim loại màu đen (dao tầm bút) dài 39cm; cây xẻng đào đất bằng kim loại dài 113cm cùng các đồ vật có liên quan.

Các ngày 26/8/2020, 16/10/2020, 17/10/2020, 19/10/2020 C, Đ, Tr, Ng, V có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Ngày 30/12/2020 và ngày 08/4/2021 V, C bị khởi tố, điều tra.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 381/20/TgT ngày 12/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, kết luận thương tích của Hà Thế C:

Sẹo đỉnh trái kích thước (2.5 x 0.4)cm, màu hồng, phẳng, nham nhỡ, tỉ lệ 01% do vật tày gây nên; sẹo mắt $\frac{1}{2}$ vành tai phải, bờ nham nhỡ, tỉ lệ 15% do vật tày có cạnh gây nên; sẹo cung mày phải kích thước (1.5 x 0.1)cm, sẹo mờ, phẳng, bờ thẳng 01%; sẹo ngực phải kích thước (1.2 x 0.3)cm màu hồng, phẳng bờ thẳng 01% đều do vật sắc gây nên. Tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên là 18%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 382/20/TgT ngày 12/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, kết luận thương tích của Lê Văn Ng:

Sẹo mắt trong 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước (01 x 02)cm, phần mở rộng vết thương do phẫu thuật dưới phía trên kích thước (4.5 x 0.1)cm phần mở rộng phía dưới kích thước (2.5 x 0.1)cm, tỉ lệ 02%; Gãy hở 1/3 dưới xương trụ trái – đã phẫu thuật kết hợp xương, tỉ lệ 10% đều do vật sắc gây nên. Sẹo mặt trong mắt gò phải không liên tục kích thước (05 x 3.5)cm, phẳng sậm màu, biến đổi sắc tố da, tỉ lệ 01%; sẹo mặt ngoài gò phải kích thước (3.8 x 01)cm, sẹo mờ, phẳng, biến đổi

sắc tố da, tỉ lệ 01% đều do vật tày gây nên. Tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên là 14%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 383/20/TgT ngày 12/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, kết luận thương tích của Lê Xuân Tr: Gãy mòm trán xương gò má trái tỉ lệ 09%, thương tích do vật tày gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 384/20/TgT ngày 12/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, kết luận thương tích của Lê Văn V:

Sẹo trán phải kích thước (1.3 x 0.1)cm, sẹo mờ, phẳng, bờ sắc, tỉ lệ 01% do vật sắc gây nên. Sẹo giữa kẽ ngón I-II bàn tay phải kích thước (0.8 x 0.1)cm, sẹo mờ phẳng, bờ sắc, tỉ lệ 01%; sẹo mặt sau 1/3 dưới cằm tay trái kích thước (0.1 x 0.2)cm, sẹo mờ phẳng bờ sắc, tỉ lệ 01% đều do vật sắc gây nên. Tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên là 03%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 380/20/TgT ngày 12/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, kết luận thương tích của Nguyễn Thị Đ:

Gãy răng số 2 hàm trên trái - đã nhỏ, tỉ lệ 02% do vật tày gây nên. Sẹo vùng thượng vị kích thước (1.5 x 0.3)cm, bờ thẳng sắc gọn, tỉ lệ 01%; sẹo mu bàn tay trái kích thước (0.2 x 0.1)cm + (0.3 x 0.2)cm, bờ thẳng sắc gọn 01% đều do vật sắc nhọn gây nên. Tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên là 04%.

Tại kết luận giám định số 40/KLGT-PC09 (SH) ngày 04/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận:

- Mẫu máu nâu thu tại hiện trường vị trí số 2 là máu người, thuộc nhóm máu O; Mẫu máu nâu thu trên cán xẻng là máu người. Do lượng dấu vết ít, chất lượng dấu vết kém không đủ điều kiện để tiến hành giám định xác định nhóm máu.

- Mẫu máu của Lê Xuân Tr thuộc nhóm máu B.
- Mẫu máu của Hà Thế C thuộc nhóm máu B.
- Mẫu máu của Lê Văn V thuộc nhóm máu A.
- Mẫu máu của Lê Văn Ng thuộc nhóm máu O.
- Mẫu máu của Nguyễn Thị Đ thuộc nhóm máu A.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSTS ngày 01/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Hà Thế C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và bị cáo Lê Văn V về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hà Thế C và bị cáo Lê Văn V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: Hà Thế C 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn V 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 590, Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Hà Thế C có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Xuân Tr các khoản sau:

- + Chi phí điều trị; tiền xe đi lại là : 1.275.790 đồng;
- + Chi phí ăn uống trong thời gian nằm viện là: 500.000 đồng;
- + Tiền tổn thất tinh thần : 7.450.000 đồng.

Tổng cộng là: 9.225.790 đồng

- Buộc bị cáo Hà Thế C có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Văn V các khoản sau:

- + Chi phí điều trị: 1.306.396 đồng;
- + Tiền công lao động là: 1.500.000 đồng;
- + Do tỷ lệ tổn thương cơ thể không lớn nên không xem xét khoản tiền tổn thất tinh thần;

Tổng cộng: 2.806.000 đồng (làm tròn)

- Buộc bị cáo Hà Thế C có trách nhiệm bồi thường cho Lê Văn Ng các khoản sau:

- + Chi phí điều trị: 19.436.000 đồng;
- + Tiền xe đi lại: 2.682.000 đồng;
- + Chi phí ăn uống trong thời gian nằm viện: 2.450.000 đồng;
- + Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị của người bệnh: 8.000.000 đồng;
- + Tiền tổn thất tinh thần 14.900.000 đồng.

Tổng cộng: 47.468.000 đồng

- Buộc bị cáo Lê Văn V có trách nhiệm bồi thường cho Hà Thế C các khoản sau:

- + Chi phí điều trị: 3.911.716 đồng
- + Tiền xe đi lại: 8.000.000 đồng;

- + Chi phí ăn uống trong thời gian nằm viện: 4.500.000 đồng;
- + Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị của người bệnh và người nuôi bệnh là 6.000.000 đồng;
- + Tiền tổn thất tinh thần 28.310.000 đồng.

Tổng cộng là 43.521.716 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: Cây kéo bằng kim loại màu đen dài 24cm; cây dao bằng kim loại màu đen dài 39cm; cây leng đào đất bằng kim loại dài 98cm; cây leng bằng kim loại dài 121cm. (Các vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 27/QĐ - VKSTS, ngày 01/6/2021).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Hà Thế C chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; niễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo C .

- Buộc bị cáo Lê Văn V chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.176.085 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại; trách nhiệm thi hành án dân sự theo luật định pháp luật;

Ngày 15/4/2022, bị cáo Hà Thế C kháng cáo có nội dung yêu cầu xem xét: 1). Kết luận điều tra và cáo trạng thiếu khách quan, không trung thực; nguyên nhân động cơ chưa được làm rõ, vi phạm về tố tụng; 2). hành vi bị cáo V dùng hung khí nguy hiểm đâm ông C, bà Đ, mà chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm là không đúng; 3). bỏ sót nhiều chứng cứ quan trọng, làm sai lệch vụ án; 4). xác định tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo C là chưa đủ căn cứ, vi phạm tố tụng; 5). hành vi gây thương tích có tổ chức, có đồng phạm, bỏ sót tội phạm; đề nghị hủy án, trả hồ sơ để điều tra lại;

Ngày 16/4/2022, bị cáo Lê Văn V kháng cáo yêu cầu xem xét: 1) không xem xét động cơ mục đích của bị cáo; xem xét lại kết quả giám định thương tích của ông C ; 2). hình phạt 01 năm quá nặng, oan sai cho bị cáo; 3). Yêu cầu giám định lại vết thương của ông C; yêu cầu bồi thường tổng cộng: 47.506.396đ;

Ngày 16/4/2022, bị hại Lê xuân Tr kháng cáo yêu cầu xem xét: Tăng hình phạt đối với bị cáo C; xem xét lại bồi thường thiệt hại, do những gì bị cáo C gây ra;

Ngày 16/4/2022, bị hại Lê Văn Ng kháng cáo yêu cầu xem xét: Tăng hình phạt đối với bị cáo C, do chém tội nhiều nhất; xem xét lại bồi thường thiệt hại, do những

gì bị cáo C gây ra tổng cộng: 259.267.914đồng;

Ngày 16/4/2022, Người liên quan bà Nguyễn Thị Đ kháng cáo yêu cầu xem xét: 1). Kết luận điều tra và cáo trạng thiếu khách quan, không trung thực; nguyên nhân động cơ chưa được làm rõ, vi phạm về tố tụng; 2). hành vi bị cáo V dùng hung khí nguy hiểm đâm vào người tôi mà chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm là không đúng; 3); bỏ sót nhiều chứng cứ quan trọng, làm sai lệch bản chất vụ án; 4). hành vi gây thương tích có tổ chức, có đồng phạm, bỏ sót tội phạm; 5) không xác định tôi là bị hại là không đúng với tính chất của vụ án, có hiện tượng bao che người phạm tội; do đó đề nghị hủy án, trả hồ sơ để điều tra lại;

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Hà Thế C; bị cáo Lê Văn V, bị hại Trần Ng Tr, Lê Văn Ng và người liên quan bà Nguyễn Thị Đ vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo theo đơn đã nộp (có nêu phần trên);

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

Về thủ tục kháng cáo: Bị cáo C, V, bị hại Tr, Ng và người liên quan bà Đ có đơn kháng cáo hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, các bị hại có lời khai có nhiều mâu thuẫn; qua xét hỏi bị cáo V khai có dùng kéo gây đâm thương tích cho bị hại C; tại kết luận giám định của Trung tâm giám định pháp y kết luận thương tích của ông C ngoài thương tích lổ tai 15%; còn 2% trên cơ thể ông C do vật sắt nhọn gây ra nhưng chưa được xem xét; các vết thương của bà Đ thực tế là có cũng do vật tày, vật sắt nhọn gây ra chưa được xem xét làm rõ trong vụ án. Trong vụ án, bị cáo C, V vừa là bị cáo vừa bị hại trong vụ; nhưng cấp sơ thẩm không xác định tư cách bị hại của ông C, ông V là không đúng Bộ luật tố tụng hình sự;

Đề nghị căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm b khoản 1, 3 và khoản 4 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; hủy toàn bộ án sơ thẩm giao hồ sơ để điều tra lại hoặc xét xử lại;

Luật sư Phan Thành Thế bào chữa cho bị cáo C: Vụ án chưa được điều tra làm rõ; nguyên nhân động cơ xảy ra vụ án; việc tranh chấp đất đai giữa hai bên đang được giải quyết; ông C bị cả ba người gây thương tích; ông C từ nạn nhân trở thành bị cáo trong vụ án này; ông Ng cầm leng gây thương tích cho ông C chưa được xử lý; bị cáo V cầm hung khí gây thương tích cho ông C, bà Đ nhưng chưa được điều tra làm rõ, để xử lý; các lời khai này phù hợp với hung khí do V gây ra; nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét mà nhận định cho rằng vô ý gây thương tích là không đúng pháp luật; lời khai của ông V bắt nhất mâu thuẫn; V khai cầm kéo quơ trúng là không thể chấp nhận; những mâu thuẫn trong lời khai; kết luận điều tra phiến diện, thiếu khách quan; có đủ căn cứ xác định ông V có dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông C và bà Đ chưa làm rõ hành vi của ông Tr, ông Ng cùng V gây thương tích cho ông C, có đồng phạm hay tổ chức hay không; việc áp dụng khoản 1 Điều 134 xét xử bị cáo V là chưa phù hợp pháp; xác định bị cáo C

gây thương tích để áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS xử phạt bị cáo C 02 năm tù quá nặng, hồ sơ chưa điều tra cụ thể, có dấu hiệu bỏ qua nhiều tình tiết trong vụ án quá; do đó đề nghị hủy án sơ để điều tra xét xử cho khách quan, công tâm, đúng pháp luật;

Luật sư Nguyễn Thanh Liêm bào chữa cho bị cáo V: Hành vi khách quan của từng bị cáo đã được xét hỏi làm rõ tại phiên tòa; tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa phân tích cụ thể vì sao phải áp dụng điểm, khoản điều luật đó; việc cấp sơ thẩm không xác định bị cáo C, bị cáo V vừa là bị cáo vừa bị hại là không đúng, không phân định rõ vai trò của từng người là chưa đúng pháp luật; đồng tình với quan điểm với Viện kiểm sát về vấn đề này; thống nhất hướng đề xuất hủy án sơ thẩm để điều tra lại; bên cạnh đó, cũng cần xem lại hành vi của bị cáo C có phải cố ý gây thương tích hay tội danh khác; bởi vì, hành vi của bị cáo C dùng dao chém ông Tr, ông Ng thẳng từ trên phần đầu xuống; cũng cần cho thực nghiệm điều tra lại vụ án này; đối với hành vi của bị cáo V là luôn luôn bị động, yếu thế; hành vi của bị cáo V cố ý hay không, khi gây vết thương cho ông C và bà Đ; bởi vì, V cắn lỗ tai trong thế bị động và yếu thế mới dùng đến hành vi này, có xem là tự vệ chính đáng hay không; mong Hội đồng xét xử xem xét và thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát là hủy án sơ thẩm để điều tra lại;

Luật sư Mai Công Nhuận bảo vệ quyền lợi cho bị hại Tr, Ng và bào chữa cho bị cáo V: Xác định việc ông Tr cầm móc ranh là không sai, chỉ nhằm mục đích phục vụ việc đo đạc chờ giải quyết tranh chấp đất đai của hai bên; chứ không phải hành vi trái pháp luật do bên gia đình ông Tr gây ra trước; như lời bào chữa của luật sư của bị cáo C ; kết luận về giám định thương tích kết luận 15% đối với ông C đứt 1/2 lỗ tai là chưa chính xác; có yêu cầu giám định lại nhiều lần nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét, mà căn cứ vào văn bản trả lời là giải quyết chưa phù hợp pháp luật; tiếp tục đề nghị cho giám định lại thương tích lỗ tai của ông C cho chính xác. Thống nhất đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra lại;

Bị hại Tr: Cáo trạng của Viện kiểm sát là hoàn toàn không đúng; yêu cầu xem xét lại vụ án; bị hại Ng không có ý kiến;

Người liên quan bà Đ: Xác định lại vết thương của Tr, ông Ng; ai gây ra; yêu cầu xác định hành vi gây thương của N, V cho bà Đ;

Về phát biểu ý kiến tranh luận: Viện kiểm sát và các Luật sư do đồng quan điểm đề nghị hủy án, nên không phát biểu tranh luận gì thêm;

Bị cáo C: Yêu cầu hủy án để làm rõ lại các hành vi ai cầm dao, cầm kéo gây thương tích cho ai cần làm rõ, tránh phải đi tù tội;

Bị cáo V: Yêu cầu làm rõ lại hành vi dùng dao chém gây thương tích của bị cáo C ;

Đề nghị của Viện kiểm sát, Lời bào chữa của các Luật sư và lời nói sau cùng của bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử thảo luận, xem xét trong thời gian nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bị cáo C, V, bị hại Tr, Ng và người liên quan bà Đ trong thời hạn luật định; Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận để giải quyết theo Trình tự phúc thẩm;

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt một số người làm chứng; tuy nhiên những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, nên việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử; nếu xét thấy cần thiết Hội đồng xét xử cho công bố tại phiên tòa; căn cứ vào khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt theo thủ tục chung;

[3] Về tố tụng, xác định tư cách tố tụng trong vụ án;

[3.1] Bị cáo Hà Thế C bị Viện kiểm sát truy tố và cấp sơ thẩm đưa ra xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2017; trong đó bị cáo C gây thương tích cho 03 người là ông Lê Xuân Tr, Lê Văn V và Lê Văn Ng. Cấp sơ thẩm chỉ xác định ông Lê Xuân Tr, ông Lê Văn Ng là bị hại; nhưng không xác định ông Lê Văn V là bị hại do hành vi cố ý gây thương của bị cáo C cho ông Lê Văn V với thương tích gây 03% là có thiếu sót;

[3.2] Bị cáo Lê Văn V bị Viện kiểm sát truy tố và cấp sơ thẩm đưa ra xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2017; với tỷ lệ gây thương tích mà bị cáo V gây cho ông C là 15% do vật tày có cạnh gây; căn cứ khoản 1 Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự đây là trường hợp khởi tố theo yêu cầu của bị hại; căn cứ Điều 61, Điều 62 Bộ luật tố tụng hình sự, thì quyền và nghĩa vụ của bị cáo, bị hại có khác nhau; trong đó theo khoản 3 Điều 62 Bộ luật tố tụng hình sự thì khởi tố theo yêu cầu của bị hại thì bị hại còn có quyền Trình bày lời buộc tội đối với bị cáo tại phiên tòa; nhưng cấp sơ thẩm cũng không xác định ông Hà Thế C là bị hại trong vụ án là không đúng Bộ luật tố tụng hình sự; làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của ông C trong vụ án;

Do không xác định Lê Văn V, Hà Thế C là bị hại trong vụ án, thì không thể xem xét trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại theo Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015, để làm căn cứ xem xét và mất đi quyền kháng cáo cũng như quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại;

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Tại phiên tòa, bị cáo V khai có cầm kéo trên tay đâm ông C; tại biên bản ghi lời khai ban đầu ngày 25/8/2020, lúc 21 giờ 45 phút, Lê Văn V khai “,...dùng cây kéo trên tay đâm vào ngực ông C, tôi cắn lỗ tai ông C đứt ra, phun lỗ tay xuống đất,..” (BL 07); ông C khai, “chính V cầm kéo đâm tôi, còn Ng dung leng đánh thẳng vào đầu tôi”; nó phù hợp với các vết thương trên cơ thể của ông C đó là cung mày phải kích thước (1.5 x 0.1)cm, sẹo mờ, phẳng, bờ thẳng 01%; sẹo ngực phải kích thước (1.2 x 0.3)cm màu hồng, phẳng bờ thẳng 01% đều do vật sắc

gây nên (Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 381/20/TgT ngày 12/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang đối với thương tích của Hà Thế C); các vết thương này phù hợp với hung khí mà V khai nhận là cầm trên tay cây kéo; thương tích này gây ra cùng thời điểm với hành vi gây thương tích 15% cho ông C; nhưng cấp sơ thẩm chỉ xem xét hành vi gây thương tích cho ông C 15% (cắn đứt lỗ tai), mà không xem xét 3% còn lại của ông C trong cùng vụ án này là chưa phù hợp pháp luật; không giải quyết triệt để trong vụ án; ảnh hưởng đến quyền lợi của ông C;

Ngoài ra, ông C có một vết thương Sẹo đỉnh trái kích thước (2.5 x 0.4)cm, màu hồng, phẳng, nhám nhở, tỉ lệ 01% do vật tày gây nên; qua quá Tr điều tra và tại phiên tòa ông C, bà Đ khai là do Lê Văn Ng dùng cây leng đánh trúng đỉnh đầu,... cấp sơ thẩm cũng chưa điều tra làm rõ;

[4.2] Quá trình điều tra bà Nguyễn Thị Đồng khai “Lúc giằng co V dùng cây kéo đâm tôi, tôi có yêu cầu xử lý hình sự...” (BL 359, 366); tại phiên tòa bà Đ vẫn xác định thương tích của bà Đ do V đâm gây ra, còn ông Ng dùng tay đâm vào mặt, vào mồm gây răng tôi,..., phù hợp với vết thương trên cơ thể bà Đ: Gãy răng số 2 hàm trên trái - đã nhổ, tỉ lệ 02% do vật tày gây nên. Sẹo vùng thượng vị kích thước (1.5 x 0.3)cm, bờ thẳng sắc gọn, tỉ lệ 01%; sẹo mu bàn tay trái kích thước (0.2 x 0.1)cm + (0.3 x 0.2)cm, bờ thẳng sắc gọn 01% đều do vật sắc nhọn gây nên. Tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên là 04%; cấp sơ thẩm cũng chưa điều tra làm rõ, mà nhận định “Trong quá trình điều tra chưa xác định được người gây thương tích cho Đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật” là không chưa đánh giá hết tình tiết thật sự khách quan của vụ án; ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Đ;

[4.3] Ông Lê Xuân Tr, sau khi bị ông C chém 03 nhát ngã xuống hàng rào lưới B40, thì khi ngồi dậy liền vòng ra phía sau khóa tay ông C lại; còn bị báo V khai, lúc giằng co với ông C, thì một tay V nắm tay cầm dao của ông C; còn Ng nắm chặt tay còn lại (tay bên trái); sau đó ông Tr, phía sau khóa tay ông C; chị Lê Thùy L khai tôi thấy “Cha ruột tôi và chú Ng mỗi người giữ một tay ông C,... lời khai của gia đình ông Tr có nhiều mâu thuẫn nhau, có liên quan đến hành vi gây thương tích trên người ông C, nhưng chưa được điều tra làm rõ để xem xét;

[5] Từ phân tích các chứng cứ nêu trên, cho thấy việc điều tra, thu thập chứng cứ ở cấp sơ thẩm không đầy đủ, có thiếu sót trong việc xác định người tham gia tố tụng; các thiếu sót này cấp phúc thẩm không thể khắc phục được;

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị hủy án sơ thẩm; các bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các Luật sư bào chữa cho các bị cáo, bảo vệ cho bị hại cũng thống nhất đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại vụ án; Hội đồng xét xử chấp nhận, cần thiết hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Hà Thế C, bị cáo Lê Văn V về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1, 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 và chuyển hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm để điều tra lại hoặc xét xử lại;

[7] Về án phí phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên bị cáo, bị hại, người liên quan không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm b khoản 1; khoản 5 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang; đã xét xử bị cáo Hà Thế C và bị cáo Lê Văn V về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 134 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2017;

Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang để giải quyết theo thủ tục chung;

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo, bị hại, người liên quan không phải chịu;

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện TS (2);
- Công an huyện TS (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện TS (1);
- Bị cáo (1);
- Đại diện bị hại (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn